

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 3 - N

Bản án số: 31/2026/HNGĐ - ST

Ngày 16/4/2026

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu và bà Nguyễn Thị

Phượng Thiệu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Phượng – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/03/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1988; Số định danh cá nhân/CMND: 0371880****; địa chỉ: số nhà 44, đường T, thôn T, xã Nho Q, tỉnh N (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nhữ Cao H, sinh năm 1984; Số định danh cá nhân/CMND: 0370840****; địa chỉ: số nhà 44, đường T, thôn T, xã Nho Q, tỉnh N (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04 tháng 11 năm 2025, và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày: Giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và bị đơn là anh Nhữ Cao H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nho Q, huyện Nho Q, tỉnh N (Nay là xã Nho Q, tỉnh N). Sau khi kết hôn hai người chung sống cùng nhau tại xã Nho Q, tỉnh N. Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nhữ Cao H chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn có

nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do tính tình không hợp, khác biệt về quan niệm, lối sống, không tin tưởng và thiếu tôn trọng nhau, anh H thường xuyên có lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị T, không quan hệ với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên nội, ngoại khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho tới nay. Chị T thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhữ Cao H.

Về con chung chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày: Vợ chồng chị có hai con chung cháu lớn là Nhữ Cao H, sinh ngày 30/5/2015; cháu nhỏ là Nhữ Huy H, sinh ngày 21/9/2020. Từ khi ly thân chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Nếu được Tòa án chấp nhận cho ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau ly hôn, chị không yêu cầu anh Nhữ Cao H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Nhữ Cao H đã được Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn anh Nhữ Cao H;

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lệ T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nhữ Cao H, sinh ngày 30/5/2015; cháu Nhữ Huy H, sinh ngày 21/9/2020, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nhữ Cao H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lệ T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - N giải quyết cho chị được ly hôn anh Nhữ Cao H; anh Nhữ Cao H có nơi cư trú tại xã Nho Q, tỉnh N, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - N theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nhữ Cao Hg đã được Toà án nhân dân khu vực 3 - N triệu tập hợp lệ đến phiên Toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nhữ Cao H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nho Q, huyện Nho Q, tỉnh N (Nay là xã Nho Q, tỉnh N) vào ngày 17 tháng 01 năm 2019. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ, sau khi kết hôn hai người chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, khác biệt về quan niệm, lối sống, không tin tưởng và thiếu tôn trọng nhau, anh Hùng thường xuyên có lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị T, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không quan hệ với nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không được hàn gắn. Theo thời gian, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, nặng nề, thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2025 đến nay, cũng từ đó hai người không quan tâm đến nhau, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Điều này phù hợp với biên bản thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị Thu và anh Hùng do UBND xã Nho Q cung cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 - N đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Nhữ Cao H cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không còn thiện chí để tìm cách đoàn tụ vợ chồng, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nhữ Cao H có hai con chung cháu lớn là Nhữ Cao H, sinh ngày 30/5/2015; cháu nhỏ là Nhữ Huy H, sinh ngày 21/9/2020. Chị T có nguyện vọng được nuôi con chung. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền, đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh H có hai con chung, cháu H đã trên bảy tuổi, cháu H đã trên ba tuổi, chưa đủ bảy tuổi, chị T

và anh H đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ, chị T hiện đang làm việc tại Công ty TNHH ***** có thu nhập. Trong thời gian trước đây và hiện tại cháu Nhữ Cao H và Nhữ Huy H do chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm tốt về mọi mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nhữ Cao H cố tình vắng mặt không có lý do, không có quan điểm về con chung. Vì vậy, cần giao hai con chung Nhữ Cao H và Nhữ Huy H cho chị Nguyễn Thị Lệ T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn, để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhữ Cao H và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu anh Nhữ Cao H cấp dưỡng nuôi con. Sau này nếu hai bên có tranh chấp về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, công nợ chung. Vì vậy, vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nhữ Cao H được ly hôn;

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Nhữ Cao H, sinh ngày 30/5/2015 và Nhữ Huy H, sinh ngày 21/9/2020. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 16/4/2026 cho tới khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu anh Nhữ Cao H cấp dưỡng nuôi con. Khi nào chị Thu có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác. “*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để*

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trồng nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh N theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/25E, số 0002551 ngày 04/11/2025.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND khu vực 3 – N;
- THADS tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND xã Nho Q, tỉnh N;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành